

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 870/2023/HS-PT

Ngày: 21-11-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 21 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 567/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và đồng phạm.

Do có kháng nghị và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 291/2023/HS-ST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994; tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; Nơi ĐKTT: 356 Đường số 1, Thôn Suối Nghệ, Xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, Bà Rịa- Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn N; Mẹ: Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến ngày 13/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Bị cáo bị kháng nghị:

2. Họ và tên: **Nguyễn Nhựt L**, sinh năm 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi thường trú: Tổ 7, thôn Quảng Thành 2, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Trương Thị Kiều T và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 17/8/2022 (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1980 tại Bình Định; nơi thường trú: thôn Bình Long, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định; chỗ ở: đường Lê Thị Giót, ấp Bến Đò 1, xã T, huyện C Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Phạm Thị N; có vợ tên Phạm Thị Thanh N và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022, đến ngày 26/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Trần Đức T**, sinh năm 1991 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi thường trú: thôn Vinh Sơn, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: 42 Hùng Vương, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng H và bà Đậu Thị V; có vợ tên Ngô Thị N và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 185/2014/HSPT ngày 10/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2015, đã được xóa án tích. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022, đến ngày 26/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Bạch Vân – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Phạm Viêt L nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiếp nhận đơn của ông Nguyễn Cảnh Phong tố giác Nguyễn Ngọc H và đồng phạm có hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc T, Phạm Viêt L, Nguyễn Nhựt L, Trần Đức T, Cơ quan điều tra đã thu giữ nhiều con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức và các thiết bị điện tử gồm: 05 máy tính, 10 điện thoại

đi động, 04 thiết bị điện tử lưu trữ, 06 máy in màu, 02 máy scan, 02 máy ép nhựa, 24 dấu tròn, 73 dấu vuông, 12.240 chiếc tem tròn, 866 chiếc tem vuông, 604 chiếc phôi để làm giấy tờ giả các loại, 151 tài liệu giả và các tài liệu khác có liên quan.

Ngày 18/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc T, Phạm Viết L, Nguyễn Nhật L, Trần Đức T.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

1. Nguyễn Ngọc H:

Năm 2017, Nguyễn Ngọc H quen Nguyễn Ngọc H thông qua việc Hà dạy lái xe cho Hiệp và được Hiệp nói cho biết việc Hiệp có thể làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức. Năm 2018, Hà và Hiệp bàn bạc, thỏa thuận việc Hà sẽ tiến hành tìm kiếm khách có nhu cầu làm giả Giấy phép lái xe, sau đó chuyển thông tin khách hàng cho Hiệp để làm giả với giá từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/1 tài liệu, Hà là người trực tiếp thỏa thuận giá tiền làm tài liệu giả với khách để Hà hưởng phần tiền chênh lệch.

Ngày 06/6/2022, Hà và người thanh niên (chưa rõ lai lịch) thỏa thuận làm giả Giấy phép lái xe máy hạng A1 với giá 3.000.000 đồng. Người này đã chuyển hình ảnh, Giấy chứng minh nhân dân của người tên Trần Thị Thu Nga cho Hà. Sau đó, Hà chuyển thông tin qua Zalo cho Hiệp để Hiệp làm giả Giấy phép lái xe. Sau khi nhận tiền, Hà chuyển số tiền 500.000 đồng tiền công làm giả Giấy phép lái xe vào tài khoản số 04220821001 mở tại ngân hàng TPBank do Hiệp quản lý, Hà hưởng lợi 2.500.000 đồng.

Ngày 26/7/2022, Hà nhận làm giả 02 Giấy phép lái xe máy hạng A1 và B2 cho một thanh niên (chưa rõ lai lịch) với giá 6.000.000 đồng. Người này đã chuyển hình ảnh, Giấy chứng minh nhân dân của người tên Phùng Văn Bảo cho Hà. Sau đó, Hà chuyển thông tin qua Zalo cho Hiệp để Hiệp làm giả Giấy phép lái xe. Hà sử dụng tài khoản số 45490401234 mở tại ngân hàng SCB để nhận tiền của khách, sau khi nhận tiền thì chuyển cho Hiệp 1.000.000 đồng để trả tiền công làm giả Giấy phép lái xe, còn lại Hà hưởng lợi 5.000.000 đồng. Ngoài ra, Hà còn nhờ Hiệp làm giả Chứng minh nhân dân có thông tin số 211664318 do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 30/5/2016, mang tên Nguyễn Ngọc H để Hà sử dụng. Tổng cộng, Hà thu lợi bất chính số tiền 7.500.000 đồng.

2. Nguyễn Ngọc H

Năm 2017, Hiệp quen biết đối tượng tên “Bố Già” (không rõ lai lịch) chuyên làm Văn bằng giả. Hiệp và đối tượng “Bố Già” thỏa thuận Hiệp là người tìm kiếm khách hàng có nhu cầu làm giả tài liệu và cung cấp thông tin cho “Bố Già” để làm tài liệu giả. Sau đó, “Bố Già” sẽ trả công 500.000 đồng đến 800.000 đồng/ 1 tài liệu giả. Ngoài ra, Hiệp còn giới thiệu làm giấy tờ giả cho Nguyễn Ngọc T để được trả công 150.000 đồng/ 1 tài liệu giả. Bị cáo Hiệp khai nhận đã

giới thiệu cho “Bô Già” và Thuận làm giả khoảng 50 tài liệu, bán cho khách với giá 600.000 đồng đến 800.000 đồng/ 1 tài liệu giả, thu lợi bất chính khoảng 12.000.000 đồng.

Đến tháng 11/2020, Hiệp đã mua máy in, mua file dữ liệu chứa mẫu tài liệu của cơ quan, tổ chức và mua giấy về để tự mình làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo yêu cầu đặt mua của khách hàng. Hiệp lên mạng tìm kiếm, liên hệ với nhiều đối tượng để họ tìm kiếm người có nhu cầu mua giấy tờ, tài liệu giả. Để che dấu hành vi phạm tội, Hiệp sử dụng tài khoản Zalo tên “Tuấn Anh” và nhiều số điện thoại không đăng ký chính chủ để đăng quảng cáo việc làm giả tài liệu. Ngoài ra, bị cáo Hiệp còn mua và sử dụng 2 tài khoản ngân hàng của người khác để nhận tiền của người mua tài liệu giả (hiện Hiệp không nhớ số điện thoại và 2 tài khoản trên).

Khoảng tháng 3/2022, Hiệp được Nguyễn Ngọc T giới thiệu mua phôi Giấy phép lái xe, phôi Căn cước công dân, tem các loại, dấu dập nổi của người có tài khoản Zalo tên “Quảng Châu” (chưa rõ lai lịch). Để làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, Hiệp sử dụng máy tính chỉnh sửa, chèn thông tin khách hàng vào bản mềm các mẫu bằng cấp giả (Đại học, Cao đẳng, Trung cấp) đã có sẵn mẫu dấu, mẫu chữ ký do Hiệp chỉnh sửa từ trước, sau đó in, tự ký tên và ép plastic. Đối với một số trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp mà Văn bằng hoặc Chứng chỉ có dấu dập nổi, thì Hiệp sử dụng dấu có sẵn để in dấu dập nổi vào bằng giả. Đối với Căn cước công dân giả và Giấy phép lái xe giả thì Hiệp chỉnh sửa thông tin trên máy tính và sử dụng máy in thẻ để in, sau đó dán tem vào hai mặt của giấy tờ giả.

Tháng 5/2022, Hiệp làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Phạm Viết L và được Luật trả công 500.000 đồng. Hiệp làm giả cho Nguyễn Ngọc H 03 Giấy phép lái xe giả gồm 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Thị Thu Nga, 02 giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Phùng Văn Bảo và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc H với giá 500.000 đồng/tài liệu giả.

Ngoài ra, Hiệp còn thuê Nguyễn Minh H tìm kiếm khách hàng, nhận làm Căn cước công dân giả, Giấy phép lái xe giả, thỏa thuận chi phí làm Căn cước công dân giả và Giấy phép lái xe giả là 200.000 đồng/giấy, bằng cấp giả là 300.000 đồng/cái. Hiệp khai nhận đã môi giới và tự làm giả khoảng 130 giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức (trong đó thu giữ được 11 tài liệu giả) và thu lợi bất chính khoảng 200.000.000 đồng.

3. Nguyễn Ngọc T

Cuối năm 2017, Thuận quen biết với đối tượng tên Bảo (chưa rõ lai lịch), Bảo đã hướng dẫn Thuận cách làm giả tài liệu đi bán lấy tiền. Thuận mua của Bảo 01 ổ cứng chứa file các mẫu trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp với giá 40.000.000 đồng, nhưng lúc này Thuận chưa tự làm được. Đến tháng 7/2018, Thuận quen biết với đối tượng tên Nguyễn Thành Tài (chưa rõ lai lịch), Thuận và Tài thỏa thuận Tài hướng dẫn Thuận biết cách làm tài liệu giả và Thuận mua

phôi bằng tốt nghiệp giả của Tài với giá 50.000 đồng/ 1 phôi. Thuận mua tổng cộng 100 phôi bằng tốt nghiệp các trường Đại học, 50 phôi bằng tốt nghiệp của các trường Cao đẳng, 50 phôi của bằng tốt nghiệp của các trường Trung cấp, 100 phôi bằng tốt nghiệp của các trường Trung học phổ thông, với tổng số tiền 15.000.000 đồng. Để che giấu hành vi phạm tội, Thuận đã mua và sử dụng tài khoản số 17910000196770 mang tên Nguyễn Hoàng S mở tại Ngân hàng BIDV của 01 đối tượng (không rõ lai lịch) ở Bến xe Miền Tây với giá 1.500.000 đồng; sử dụng 03 tài khoản Zalo gồm 01 tài khoản tên Thiên Phú (đăng ký bằng số điện thoại 0867138505), 01 tài khoản tên Hoàng S (không nhớ số điện thoại đăng ký) và 01 tài khoản tên Thuận T (đăng ký bằng số điện thoại 0941153979) để liên lạc với các đối tượng làm giả giấy tờ, tài liệu.

Sau khi có phôi bằng, Thuận nhận làm tài liệu giả cho Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Nhựt L với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/1 tài liệu giả. Bị cáo Thuận khai nhận đã làm và bán tổng cộng 110 tài liệu giả của cơ quan, tổ chức cho Hiệp, Long và thu lợi 40.000.000 đồng (trong đó bán cho Hiệp 90 tài liệu giả, bán cho Long 20 tài liệu giả). Đến năm 2020, Thuận không trực tiếp làm giả giấy tờ mà giới thiệu người có nhu cầu làm giả tài liệu cho Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Nhựt L và Phạm Viết L. Khi khách có nhu cầu làm giả thì liên lạc với Thuận, Thuận chuyển thông tin khách hàng cho Hiệp, Long và Nhựt. Sau đó, Hiệp, Long và Nhựt làm giả tài liệu giao lại cho Thuận với giá 150.000 đồng/1 tài liệu và Thuận bán cho khách với giá 300.000 đồng, hưởng chênh lệch 150.000 đồng/1 tài liệu. Ngoài ra, Thuận còn thỏa thuận với Trần Đức T làm 1 Bằng Cao đẳng kế toán cho Dương Ngọc Huyền T, với giá 800.000 đồng (riêng bản điểm kèm theo bằng thì do Thuận làm). Thuận khai nhận đã môi giới và tự làm giả tổng cộng 125 tài liệu giả (trong đó thu giữ được 07 tài liệu Thuận chuyển thông tin của khách cho Luật làm, 02 tài liệu Thuận làm cho Dương Ngọc Huyền T), thu lợi bất chính khoảng 46.000.000 đồng.

4. Phạm Viết L

Tháng 10/2020, Phạm Viết L tự lên mạng tìm hiểu cách thức và bắt đầu làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Luật được một đối tượng tên “Nắng Hạ” (chưa rõ lai lịch) bán cho hơn 50 file mẫu làm Bằng tốt nghiệp của trường Đại học, Cao đẳng ở Việt Nam; 14 con dấu nổi các trường Cao đẳng, Đại học, trong đó có 02 con dấu vuông, 12 con dấu tròn, mỗi con dấu gồm 02 miếng kim loại hoặc bằng nhựa hình tròn; 01 máy Scan màu, với giá 5.000.000 đồng. Để che giấu hành vi phạm tội, Luật sử dụng số điện thoại 0775215765 không đăng ký chính chủ để đăng ký tài khoản Zalo nhằm trao đổi thông tin làm giả tài liệu; mua 01 tài khoản ngân hàng số 104872549317 mang tên Bùi Quốc V, mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với giá 1.000.000 đồng để nhận tiền khi bán giấy tờ giả. Để tìm khách hàng mua tài liệu giả, Luật đã đăng tin quảng cáo trên mạng xã hội Facebook, Zalo.

Nhằm mở rộng quy mô làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, Luật liên kết với Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Nhựt L để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Thuận có vai trò tìm kiếm khách hàng có nhu cầu làm văn bằng,

chứng chỉ giả, sau đó chuyển thông tin để Luật dùng phần mềm trên máy tính chỉnh, sửa thông tin trên mẫu phôi làm tài liệu giả theo yêu cầu của khách hàng, nếu trường nào mà Luật có con dấu và phôi cứng, thì Luật sẽ trực tiếp làm, còn không có thì Luật chuyển thông tin cho Hiệp để in, hoàn thiện tài liệu giả. Sau khi in xong chuyển lại để Luật chuyển cho người đã đặt mua giấy tờ giả. Theo Phạm Viết L khai nhận đã làm giả trên 20 bằng cấp giả và môi giới cho Hiệp và Thuận làm nhiều tài liệu giả (trong đó thu giữ được 03 tài liệu giả), hưởng lợi khoảng 150.000.000 đồng từ việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thu giữ 50.000.000 đồng trong khi thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp, số tiền còn lại Luật đã chi tiêu cá nhân hết.

5. Nguyễn Nhựt L

Năm 2018, Nguyễn Nhựt L biết Nguyễn Ngọc T làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức nên đề nghị với Thuận để Long đi tìm kiếm người có nhu cầu mua tài liệu giả sau đó chuyển thông tin cho Thuận làm giả (Long trả Thuận mỗi tài liệu giả là 500.000 đồng, bán lại cho khách với giá từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng, hưởng tiền chênh lệch từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng). Để tìm kiếm khách hàng, Long lập nhiều tài khoản Facebook để chạy quảng cáo nhận làm các loại giấy tờ, chứng chỉ và bằng giả. Khi có khách đặt làm tài liệu giả của cơ quan, tổ chức thì đặt cọc 100.000 đồng đến 200.000 đồng, Long ghi thông tin cá nhân, số điện thoại, hình ảnh bằng cấp hoặc chứng chỉ khách cần mua chuyển lại để Thuận làm giả tài liệu. Sau khi làm xong tài liệu giả, Long liên hệ chuyển cho khách hàng qua Bưu điện. Theo Long khai Long bán được khoảng 20 tài liệu giả, hưởng lợi số tiền 15.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 6/2018, Long được Thuận hướng dẫn đến Thành phố Hồ Chí Minh xin làm việc tại các tiệm photocopy và chạy quảng cáo để học cách làm giả tài liệu. Khoảng 2 tháng sau, khi đã biết cách làm giả tài liệu, Long mua 02 máy in màu và mua file dữ liệu có chứa mẫu chữ ký, con dấu, chứng chỉ, bằng cấp; thuê người quen trên mạng Internet chạy quảng cáo nhận làm các loại tài liệu giả như bằng đại học, chứng chỉ và các loại giấy tờ khác với chi phí 500.000 đồng/ngày. Long nhờ Thuận mua phôi bằng, chứng chỉ giả với giá 31.000 đồng - 32.000 đồng/phôi, mỗi lần mua từ 70 đến 80 phôi bằng cấp các loại để trực tiếp làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Để che dấu hành vi phạm tội, Long sử dụng tài khoản Facebook và sim điện thoại không chính chủ để liên hệ với khách hàng, sau khi trao đổi và mua bán tài liệu giả với khách xong, Long xóa hết tin nhắn; mua tài khoản ngân hàng ACB của người có tên là Võ Huyền Trang (chưa rõ lai lịch) để nhận tiền do khách mua tài liệu giả thanh toán. Nguyễn Ngọc H là người tìm kiếm và chuyển thông tin khách hàng cần mua tài liệu giả để Long làm giả (Hiệp được hưởng tiền chênh lệch khi bán tài liệu giả cho khách hàng). Long khai đã làm giả được khoảng 80 bằng, chứng chỉ giả các loại và 40 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong đó thu giữ được 05 tài liệu giả), hưởng lợi số tiền khoảng 45.000.000 đồng.

6. Trần Đức T

Trần Đức T và Nguyễn Nhựt L là bạn học, thường xuyên nói chuyện nên Thiên biết Long có làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tháng 5/2022, Thiên được Dương Ngọc Huyền Trân nhờ làm dùm Bằng tốt nghiệp Cao đẳng kế toán, loại khá. Thiên được Long giới thiệu liên hệ với Nguyễn Ngọc T để làm giả, với giá 800.000 đồng. Khi Trân nhận được bằng giả đã chuyển khoản trả cho Thiên số tiền 2.000.000 đồng qua tài khoản 9345888888888 mở tại ngân hàng ACB của Thiên, sau đó Thiên đã chuyển cho Thuận số tiền 800.000 đồng qua tài khoản số 17910000196770 mở tại ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Hoàng Sơn, Thiên hưởng lợi số tiền 1.200.000 đồng.

Đầu tháng 8/2022, Thiên nhờ Nguyễn Ngọc H làm giả Giấy phép lái xe, do Thiên là bạn của Thuận nên Hiệp không lấy tiền. Tuy nhiên, Hiệp chưa kịp làm đã bị phát hiện.

Theo Kết luận giám định số 4672/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phân viện KTHS tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận 21 tài liệu dưới đây là giả, gồm:

- 08 “Giấy phép lái xe” tên Phùng Văn Bảo, đề ngày 16 tháng 09 năm 2020; Phùng Văn Bảo, đề ngày 24 tháng 03 năm 2022; Trần Đăng Quyết, đề ngày 16 tháng 12 năm 2021; Trần Ngọc Cửa, đề ngày 16 tháng 01 năm 2022; Lãng Anh Khoa, đề ngày 16 tháng 11 năm 2021; Lãng Anh Khoa, đề ngày 16 tháng 11 năm 2021; Hoàng Minh Tú, đề ngày 16 tháng 11 năm 2021; Lê Thị Kiều, đề ngày 16 tháng 05 năm 2021.

- 02 “Chứng minh nhân dân” tên Nguyễn Ngọc H, đề ngày 30 tháng 05 năm 2016 và Lê Hoàng Việt, đề ngày 24 tháng 07 năm 2014.

- 01 “Căn cước công dân” tên Võ Hoàng Thanh T, đề ngày 14 tháng 01 năm 2019.

- 01 “Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp” tên Nguyễn Phúc T, đề ngày 25 tháng 11 năm 2019.

- 01 “Bảng ghi kết quả học tập” tên Nguyễn Phúc T, đề ngày 25 tháng 11 năm 2019.

- 01 “Sổ hộ khẩu” có chữ ký đứng tên Thượng tá Nguyễn Ánh Đ, không đề ngày tháng năm.

- 02 “Bằng tốt nghiệp cao đẳng” tên Đoàn Hải N, đề ngày 01 tháng 07 năm 2014 và Nguyễn Ngọc T, đề ngày 06 tháng 4 năm 2017.

- 05 “Bằng kỹ sư” tên Nguyễn Văn H, đề ngày 01 tháng 08 năm 2020; Nguyễn Văn D, đề ngày 15 tháng 7 năm 2014; Đào Xuân T, đề ngày 23 tháng 3 năm 2013; Phạm Thị N, đề ngày 06 tháng 10 năm 2020; Lê Thị M, đề ngày 05 tháng 6 năm 2016

Theo Kết luận giám định số 4824/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phân viện KTHS tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận 03 tài liệu dưới

dây là giả, gồm: 01 “Giấy phép lái xe” tên Lê Thái S, đề ngày 16 tháng 10 năm 2020; 01 “Bằng tốt nghiệp Cao đẳng” tên Dương Ngọc Huyền T, đề ngày 24 tháng 7 năm 2018 và 01 “Bảng ghi kết quả học tập” tên Dương Ngọc Huyền T, đề ngày 24 tháng 7 năm 2018.

Theo Kết luận giám định số 4680/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phân viện KTHS tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận 02 miếng nhựa hình tròn, một mặt có nội dung: “Sở Xây Dựng * Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam * Thành phố Hồ Chí Minh”. Hình dấu có nội dung: "Sở Xây Dựng * Cộng hòa X.H.C.N Việt Nam * Thành phố Hồ Chí Minh" trên tài liệu mẫu so sánh là không phải do 02 con dấu cần giám định ký hiệu đóng ra.

Theo Kết luận giám định số 4858/KL-KTHS ngày 28/9/2022 của Phân viện KTHS tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận 02 tài dưới đây là giả, gồm: 01 “Giấy phép lái xe” tên Huỳnh Phương Tây, đề ngày 22 tháng 10 năm 2019 và 01 “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” tên Nguyễn Thị Kim Anh, đề ngày 15 tháng 01 năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 291/2023/HS-ST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã Tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm tù** về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến ngày 13/3/2023.

Căn cứ điểm c, đ khoản 2 Điều 341 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhựt L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2022.

Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt **Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm tù** về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Trần Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác mức án từ 04 đến 05 năm tù; tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2023 bị cáo Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 07/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 40/QĐ-VKS-P2 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Nhựt L và Nguyễn Ngọc H. Đồng thời không cho các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trần Đức T hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 40/QĐ-VKS-P2 ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Nhựt L, Nguyễn Ngọc H và Trần Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, bị cáo Thuận giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng; Hành vi các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội trong một thời gian dài, bị cáo Thuận bị truy tố, xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự; bị cáo Long bị truy tố xét xử theo các điểm c, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; bị cáo Hà bị truy tố xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ

luật hình sự. Do đó Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Thuận 03 năm tù, xử phạt bị cáo Long 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Hà 02 năm tù là nhẹ. Vì vậy , không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thuận, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo này, đồng thời xem xét không cho bị cáo Hà và bị cáo Thiên được hưởng án treo để đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thiên trình bày:

Bị cáo Thiên mặc dù trước đây đã phạm tội nhưng bị cáo đã được xoá án tích, trong quá trình điều tra xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu các quy định của pháp luật thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và giữ nguyên quyết định hình phạt đối với bị cáo Thiên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết: Vì mục đích tư lợi nên từ năm 2017 đến ngày 17/8/2022, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Viết L, Nguyễn Nhựt L, Nguyễn Ngọc H và Trần Đức T đã làm giả nhiều con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức như văn bằng, chứng chỉ, bằng điểm, giấy phép lái xe, căn cước công dân... để bán cho người có nhu cầu, thu lợi bất chính. Cụ thể; Nguyễn Ngọc T trực tiếp làm và chỉnh sửa các file tài liệu rồi gửi cho Nguyễn Ngọc H sử dụng máy làm các con dấu giả, đóng dấu nổi và dán mặt trước hoàn thành các tài liệu giả. Thuận đã làm giả khoảng 110 tài liệu, thu lợi bất chính 46.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã thu giữ được 09 tài liệu giả của Thuận. Nguyễn Nhựt L tìm kiếm khách hàng, chỉnh sửa các file tài liệu cho Thuận làm giả khoảng 125 tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, thu lợi bất chính 45.000.000 đồng, đã thu giữ được 05 tài liệu do Long làm giả. Phạm Viết L tìm kiếm khách hàng, chỉnh sửa các file tài liệu cho Thuận và Hiệp làm giả thu lợi bất chính 150.000.000 đồng, đã làm giả trên 20 bằng cấp và môi giới làm giả tài liệu, đã thu giữ được 03 tài liệu do Luật làm giả. Nguyễn Ngọc H trực tiếp làm giả và tìm

kiểm khách hàng cho Nguyễn Ngọc T thu lợi bất chính 200.000.000 đồng, đã thu giữ được 11 tài liệu do Hiệp làm giả. Trần Đức T tìm kiếm khách hàng cho Nguyễn Ngọc T làm giả tài liệu thu lợi bất chính 1.200.000 đồng, đã thu giữ 01 tài liệu giả do Thiên làm giả. Nguyễn Ngọc H tìm kiếm khách hàng cho Nguyễn Ngọc H làm giả tài liệu thu lợi bất chính 7.500.000 đồng, đã thu giữ được 03 tài liệu giả của Hà.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết định khung tăng nặng “Làm 06 tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” và “Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên” theo điểm a, c khoản 3 Điều 341; bị cáo Nguyễn Ngọc T bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Làm 06 tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” theo điểm a khoản 3 Điều 341; bị cáo Nguyễn Ngọc H bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Làm từ 02 đến 05 tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” theo điểm c khoản 2 Điều 341; bị cáo Trần Đức T bị áp dụng khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Nhựt L; quá trình điều tra đã xác định bị cáo này đã làm giả được khoảng 80 bằng, chứng chỉ giả các loại và 40 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong đó thu giữ được 05 tài liệu giả), hưởng lợi số tiền khoảng 45.000.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Long theo các tình tiết định khung “Làm từ 02 đến 05 tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” và “Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng” theo điểm c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Lẽ ra khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm cần áp dụng khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Làm 06 tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự mới đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Long.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc T thấy rằng: Bị cáo Thuận bị truy tố, xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bản thân chưa có tiền án, tiền sự,

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, từ đó xử phạt cáo mức án 03 năm tù là phù hợp, do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thấy rằng: Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T; như đoạn [5] đã nhận định mức án 03 năm tù là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Thuận.

[7.1] Đối với bị cáo Long: Như đoạn [4] đã nhận định, bị cáo làm giả 125 tài liệu, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự, tuy nhiên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo mà không kháng nghị theo hướng chuyển khung hình phạt, vì vậy áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo mà không chuyển sang khung hình phạt nặng hơn đối với bị cáo Long.

[7.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Trần Đức T thấy rằng; bị cáo Thiên bị truy tố, xét xử theo khoản 1, bị cáo Hà bị truy tố, xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà 02 năm tù, xử phạt bị cáo Thiên 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo Hà có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào, tham gia với vai trò đồng phạm, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội là có căn cứ. Riêng bị cáo Thiên có nhân thân xấu, vào năm 2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mặc dù bị cáo đã được xoá án tích nhưng điều đó cho thấy bị cáo là kẻ khó giáo dục cải tạo vì bị cáo đã có một thời gian sống trong trại cải tạo dưới sự quản lý giáo dục của nhà nước nhưng khi ra trại bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do đó Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Thiên được hưởng án treo là không nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không cho bị cáo Thiên được hưởng án treo.

[8] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Thiên đề nghị bác kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Thiên là không phù hợp với nhân định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận một phần đối với bị cáo Long và bị cáo Thiên.

[10] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Thuận phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Các bị cáo Long, Hà và Thiên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và không cho bị cáo Hà hưởng án treo.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Ngọc H.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt Nguyễn Ngọc T 03 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến ngày 13/3/2023.

Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt Nguyễn Ngọc H 02 (hai) năm tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 40/QĐ-VKS-P1 ngày 07/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Nhựt L, không cho bị cáo Trần Đức T được hưởng án treo.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Nhựt L và Trần Đức T.

Căn cứ theo điểm c, đ khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt Nguyễn Nhựt L 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/8/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

4. Xử phạt Trần Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến ngày 26/8/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- CCTHA dân sự TP.HCM;
- Các BCTN;
- Lưu (HS, N. Thuy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Minh Thịnh